

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1184 /2005/QĐ.UB

Vũng Tàu, ngày 15 tháng 04 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
V/v Phê duyệt Đề án Ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em bị xâm
hại tình dục giai đoạn 2005 – 2010 trên địa bàn Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

-Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

-Căn cứ Quyết định số 19/2004/QĐ-TTg ngày 12/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ lang thang, trẻ bị xâm hại tình dục và trẻ lao động nặng nhọc trong điều kiện độc hại, nguy hiểm giai đoạn 2004 –2010;

-Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động-thương binh xã hội tại tờ trình số 759/LĐT BXH-PCTNXH ngày 12/04/2005 V/v Phê duyệt Đề án Ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em bị xâm hại tình dục giai đoạn 2005 – 2010 .

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt và ban hành kèm theo quyết định này là Đề án Ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em bị xâm hại tình dục giai đoạn 2005 – 2010 trên địa bàn Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

-Thời gian thực hiện : Từ năm 2005 đến năm 2010 .

-Nguồn tài chính thực hiện : Từ nguồn kinh phí ngân sách bố trí theo kế hoạch hàng năm cho Đề án này giai đoạn từ 2005-2010.

Điều 2: Giao cho Sở Lao động-thương binh xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan triển khai Đề án này và hướng dẫn triển khai thực hiện, kiểm tra tổng hợp báo cáo các định kỳ và đột xuất.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc các Sở : Lao động – thương binh xã hội, Kế hoạch đầu tư, Tài chính, Y tế, Tư pháp, Văn hóa-thông tin, Công an Tỉnh, Giáo dục-đào tạo, Giám đốc Kho bạc nhà nước Tỉnh, Giám đốc Công an Tỉnh, Giám đốc Đài Phát thanh-truyền hình, Báo BR-VT,

Hội Liên hiệp phụ nữ Tỉnh, Đoàn thanh niên CS.HCM Tỉnh BR-VT, UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- VPCP, Vụ ĐP 4-VPCP “ Đề b/c ”
- Bộ Lao động-thương binh xã hội “
- TTr.TU, TTr.HĐND Tỉnh “
- Thành viên UBND Tỉnh
- UBMTTQ Tỉnh và các đoàn thể
- Các Ban HĐND Tỉnh.
- Lưu : VT-TH.V3@ 18/02/2005 .

T M. UBND TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU *Hatkhul*



**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

ac
PHẠM QUANG KHẢI

ĐỀ ÁN

*Ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em bị xâm hại tình dục
giai đoạn 2005-2010 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4184/2005/QĐ-UB ngày 15 tháng 4 năm 2005
của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

Phần thứ nhất : Ý nghĩa đề án và kết quả hoạt động phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em trong thời gian qua.

I/ SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN

1. Đặt vấn đề :

Trong những năm qua, nền kinh tế nước ta đã từng bước hội nhập vào nền kinh tế thế giới, bước chuyển biến này đã mang lại cho nước ta những khởi sắc ban đầu trong quá trình thúc đẩy nhằm phát triển kinh tế. Tuy nhiên cũng giống như tình trạng của các nước đang phát triển, nước ta đang đối đầu với thực trạng của các vấn đề về tệ nạn xã hội mà trong đó tệ nạn xâm hại tình dục trẻ em đã gây ra những hậu quả hết sức nghiêm trọng và nhức nhối trong xã hội.

Những năm qua Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, pháp luật, chính sách về phòng chống xâm hại tình dục trẻ em:

- Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em qui định: Nghiêm cấm các hành vi dụ dỗ, lừa dối, dẫn dắt, chứa chấp ép buộc trẻ em hoạt động mại dâm, xâm hại tình dục trẻ em ; lợi dụng, dụ dỗ, ép buộc trẻ em mua, bán, sử dụng văn hoá phẩm kích động bạo lực, đồi trụy ; làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, tàng trữ văn hoá phẩm khiêu dâm trẻ em(khoản 4, 5 điều 7)

- Chỉ thị số 766/TTg ngày 17/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ V/v phân công trách nhiệm thực hiện các biện pháp ngăn chặn việc đưa trái phép phụ nữ và trẻ em ra nước ngoài

- Quyết định số 134/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ V/v Phê duyệt Chương trình bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt giai đoạn 1999-2002; Quyết định số 23/2001/QĐ-TTg ngày 26/02/2001 của Thủ tướng Chính phủ V/v Phê duyệt Chương trình hành động Quốc gia Vì trẻ em Việt Nam giai đoạn 2001-2010; Quyết định số 19/2004/QĐ-TTg ngày 12/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm

phạm tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm giai đoạn 2004-2010. Đồng thời, Nhà nước ta đã tham gia các Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em, Nghị định thư về Buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em. Các văn bản này đã khẳng định trẻ em có quyền được bảo vệ khỏi tất cả các hình thức bạo lực về thể chất hoặc tinh thần...ngược đãi hoặc bóc lột, gồm cả lạm dụng tình dục, cấm việc buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em...

- Nghị định số 68/2002/ND-CP ngày 10/7/2002 của Chính phủ, trong đó có quy định “ Nghiêm cấm lợi dụng việc kết hôn, nhận cha, mẹ, con, nuôi con nuôi nhằm mục đích mua bán, bóc lột sức lao động, xâm phạm tình dục đối với phụ nữ và trẻ em hoặc vì mục đích trục lợi khác” (khoản 2 Điều 2)

Trên thực tế, việc chăm sóc và bảo vệ quyền trẻ em ngày càng được quan tâm. Trong đó, quyền được bảo vệ về danh dự, nhân phẩm, sức khỏe đã và đang được Nhà nước và xã hội quan tâm nhất, gắn liền với đấu tranh, ngăn chặn những hành vi phi đạo đức, trái pháp luật, đặc biệt là xâm hại tình dục trẻ em. Với việc thực hiện Đề án 3 (chương trình 134/CP), trẻ em bị xâm hại tình dục được đặc biệt chú trọng, công tác bảo vệ trẻ em trước tệ nạn này đã có những tiến bộ đáng kể cả về nhận thức, tư tưởng, luật pháp và chính sách, tổ chức và cải thiện tình hình trẻ em, được quốc tế ủng hộ và đánh giá cao.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân nên kết quả đạt được còn rất thấp so với mục tiêu đề ra, tình hình trẻ em bị xâm hại tình dục tiếp tục diễn biến phức tạp, nghiêm trọng đòi hỏi cần có biện pháp đấu tranh để ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tiến tới xóa bỏ tình trạng này.

2. Cơ sở pháp lý xây dựng đề án :

- Thực hiện Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI thông qua ngày 15/6/2004.

- Quyết định số 19/2004/QĐ-TTg ngày 12/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ bị xâm hại tình dục và trẻ phải lao động nặng nhọc trong điều kiện độc hại, nguy hiểm giai đoạn 2004-2010.

II/ KẾT QUẢ PHÒNG CHỐNG XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM TRONG THỜI GIAN QUA :

1. Kết quả thực hiện Quyết định số 134/1999/QĐ-TTg.

Thực hiện Quyết định số 134/1999/QĐ-TTg ngày 31/5/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình hành động bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc

biệt giai đoạn 1999 – 2002 và, Quyết định số 1101/2000/QĐ.BLĐTBXH ngày 25/10/2000 Bộ Lao động-thương binh xã hội về việc Phê duyệt đề án Phòng ngừa tình trạng trẻ em bị xâm hại nhân phẩm, danh dự, trẻ em bị xâm hại tình dục đặc biệt vì mục đích thương mại, UBND Tỉnh xây dựng Chương trình hành động bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt giai đoạn 2000 - 2002 với việc triển khai năm đề án theo các nội dung hoạt động cụ thể. Ngành Lao động-thương binh xã hội tổ chức xây dựng và thực hiện đề án Phòng ngừa tình trạng trẻ em bị xâm hại nhân phẩm, danh dự, tình dục đặc biệt vì mục đích thương mại trong 3 năm 2000 - 2002. Các hoạt động được triển khai như điều tra, phỏng vấn 1225 em về nguy cơ bị xâm hại nhân phẩm, danh dự, tình dục. Tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng tiếp cận, tuyên truyền và tư vấn cho các tuyên truyền viên nhằm trang bị cho bậc phụ huynh, các em những kiến thức về khả năng nhận biết nguy cơ có thể dẫn đến việc bị xâm hại. Bên cạnh đó hình thức tuyên truyền qua các phương tiện đại chúng cũng được chú trọng nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp quần chúng nhân dân trong việc tham gia chống lại những biểu hiện của nạn xâm hại danh dự, nhân phẩm, tình dục trẻ em. Các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ những em đã bị xâm hại và có nguy cơ bị xâm hại đã được tiến hành tích cực như : Tổ chức khám chữa bệnh, phát thuốc điều trị; hỗ trợ kinh phí để các em học nghề, học văn hoá, ổn định cuộc sống. Công tác đấu tranh ngăn chặn, triệt phá những vụ mua bán dâm người vị thành niên và xét xử những vụ án hiếp dâm, cưỡng dâm, dâm ô với trẻ em được các ngành chức năng thực hiện tích cực, nghiêm minh góp phần ngăn chặn tình trạng trẻ em bị xâm hại tình dục tại địa phương.

Được sự hỗ trợ của Cục phòng chống tệ nạn xã hội, Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội Tỉnh tổ chức thực hiện dự án thí điểm Nâng cao năng lực cộng đồng phòng ngừa trẻ em bị xâm hại tình dục tại địa bàn xã Long Sơn - thành phố Vũng Tàu. Đây là địa bàn trong 2 năm 1999 - 2000 có 9 em bị xâm hại tình dục, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân địa phương. Kết quả sau khi thực hiện đề án, đến nay địa bàn đã không xảy ra trường hợp nào trẻ em bị xâm hại, đặc biệt nhận thức của nhân dân được nâng cao trong việc chăm sóc và bảo vệ trẻ em.

2. Tình hình trẻ em bị xâm hại tình dục trên địa bàn Tỉnh từ 2001 – 6/2004

(theo số liệu thống kê đã thu lý của Viện KSND) :

- Năm 2001 - 17 vụ trong đó :

+ Hiếp dâm trẻ em : 12 vụ - 13 bị can

+ Giao cấu với trẻ em : 4 vụ - 4 bị can

+ Dâm ô trẻ em : 1 vụ - 1 bị can

- Năm 2002 - 20 vụ trong đó :

- + Hiếp dâm trẻ em : 7 vụ - 7 bị can
- + Giao cấu với trẻ em : 10 vụ - 10 bị can
- + Dâm ô với trẻ em : 3 vụ - 3 bị can

- Năm 2003 - 18 vụ trong đó :

- + Hiếp dâm trẻ em : 14 vụ - 15 bị can
- + Giao cấu với trẻ em : 4 vụ - 4 bị can

- 6 tháng đầu năm 2004 - 9 vụ trong đó :

- + Hiếp dâm trẻ em : 7 vụ - 7 bị can
- + cưỡng dâm trẻ em : 1 vụ - 1 bị can
- + Giao cấu với trẻ em : 1 vụ - 1 bị can

3. Nguyên nhân:

Xâm hại tình dục trẻ em có nhiều nguyên nhân sâu xa từ những điều kiện kinh tế - xã hội:

- *Quản lý nhà nước còn thiếu chặt chẽ, chưa thường xuyên:* Trong nền kinh tế thị trường, lối sống thực dụng, sự phân hoá giàu nghèo ngày càng gia tăng, một số giá trị đạo đức bị suy mòn tạo nên lối sống thực dụng, buông thả... Trong một mức độ nào đó công tác quản lý nhà nước không theo kịp tình hình nhất là trong giai đoạn bùng nổ các loại dịch vụ văn hoá mà mọi người đều có thể tiếp cận dễ dàng như sách báo, phim ảnh đồi trụy, các dịch vụ Internet mở ra tràn lan... Trong khi đó, việc quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hoá - thông tin này còn lỏng lẻo, công tác kiểm tra, kiểm soát chưa thường xuyên. Do đó đây chính là một trong những nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tình trạng xâm hại tình dục trẻ em.

- *Quản lý, giáo dục từ gia đình chưa được chú trọng:* Do công việc cho nên nhiều gia đình thiếu quan tâm tới việc chăm sóc, giáo dục, định hướng cho con cái. Nhiều gia đình chưa chú ý đúng mức hoặc chưa biết cách giáo dục những điều cần thiết, các biện pháp phòng ngừa cho các em, dẫn tới một bộ phận các em không biết cách tự bảo vệ mình. Ngoài ra còn một số bậc cha mẹ, người thân mất nhân tâm, vô đạo đức vì đồng tiền hoặc bản năng thú tính đã làm hại con em mình. Một bộ phận trẻ em học vấn thấp, không được chăm sóc, quản lý chu đáo, uồn nản kịp thời nên dễ bị tiêm nhiễm một lối sống buông thả, tạo cơ hội cho những kẻ bất lương dụ dỗ, mua chuộc, lợi dụng.

- *Trách nhiệm của chính quyền địa phương, nhà trường trong quản lý, giáo dục trẻ em chưa được quan tâm, quán triệt thấu đáo.* Vì vậy công tác tuyên truyền,

giáo dục nâng cao nhận thức, hiểu biết của các em trong tự bảo vệ trước các hành vi xâm hại tình dục còn chưa đầy đủ, việc phối hợp các ngành tạo điều kiện sinh hoạt tinh thần, vui chơi, giải trí cho các em chưa được tiến hành đồng bộ và có hiệu quả, chưa có sự kết hợp hài hoà giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

- *Nguyên nhân kinh tế: Sự chênh lệch mức sống* giữa các vùng dẫn đến một bộ phận trẻ em phải đi làm ăn, kiếm sống xa nhà nên dễ bị buôn bán, dụ dỗ phải làm mại dâm hoặc bị xâm hại tình dục.

- *Công tác xét xử tội phạm xâm hại tình dục trẻ em ở nhiều nơi còn phiến diện, thiếu nghiêm minh, không kịp thời, hình phạt chưa nghiêm khắc.* Nhiều vụ xâm hại tình dục trẻ em không được tố cáo với chính quyền do tội phạm không chế, đe dọa nạn nhân, hoặc do tâm lý muốn giữ êm chuyện của gia đình nạn nhân. Điều này càng làm cho việc phát hiện, trừng phạt kẻ phạm tội không triệt để, dẫn tới nảy sinh tâm lý phạm tội.

- *Các nguyên nhân từ phía kẻ phạm tội:* Một số khách mua dâm sẵn sàng bỏ một khoản tiền lớn để được quan hệ tình dục với trẻ em gái. Do đó bọn chủ chứa, môi giới nắm được tâm lý này nên đã chủ động tìm kiếm, lợi dụng sự nhẹ dạ, cả tin của các em, bằng nhiều thủ đoạn dụ dỗ, lừa gạt các em đi vào con đường mại dâm.

4. Hậu quả:

Tình trạng trẻ em bị xâm hại tình dục để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng và hết sức nặng nề đối với bản thân các em, gia đình và xã hội.

4.1. Việc trẻ em bị xâm hại tình dục gây ra những hậu quả trầm trọng, thường kéo dài suốt đời, thậm chí đe dọa tính mạng, sức khoẻ và sự phát triển thể chất, tâm lý và xã hội của nạn nhân. Các em phải chịu đựng những ấn tượng đầy mặc cảm, thái độ kỳ thị xa lánh của nhiều người. Nhiều em phải bỏ học, một bộ phận bị xã hội ruồng bỏ, sức khoẻ sinh sản bị ảnh hưởng, tâm lý khủng hoảng, khả năng sống bình thường với quan hệ lành mạnh và việc xây dựng gia đình riêng bị tổn hại nghiêm trọng. Các em mất niềm tin vào cuộc sống, vào người khác, kiệt quệ về tinh thần do bị lừa dối, chà đạp thô bạo lên danh dự, nhân phẩm, sức khoẻ bị suy sụp.

4.2. Tệ nạn xâm hại tình dục là mối đe dọa đối với cuộc sống và tổ ấm mỗi gia đình, là nỗi lo đối với các thành viên trong gia đình và trong cộng đồng.

4.3. Tệ nạn xâm hại tình dục trẻ em làm xói mòn các giá trị đạo đức, truyền thống văn hoá dân tộc, chà đạp lên quyền con người của trẻ em, ảnh hưởng tiêu cực tới an ninh, trật tự xã hội.

Phần thứ hai: Phạm vi hoạt động, mục tiêu và tổ chức thực hiện đề án.

I/ PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Phạm vi:

- Tệ nạn xâm hại tình dục trẻ em là vấn đề xã hội phải được giải quyết bằng nhiều biện pháp đồng bộ mang tính xã hội kết hợp áp dụng các biện pháp kinh tế- xã hội, luật pháp, chú trọng các biện pháp phòng ngừa và tái hòa nhập cộng đồng, được thực hiện dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chỉ đạo của chính quyền, sự phối hợp triển khai hoạt động của các ngành, đoàn thể xã hội và sự tham gia của tầng lớp quần chúng nhân dân.

- Các hành vi xâm hại tình dục trẻ em cần phải được đấu tranh phòng chống gồm : Hiếp dâm, cưỡng dâm, dâm ô trẻ em, mại dâm trẻ em, mua bán trẻ em, sản xuất, quảng bá văn hoá phẩm khiêu dâm trẻ em.

- Đề án được thực hiện trên phạm vi toàn Tỉnh

2. Đối tượng:

- Trẻ em là nạn nhân của tệ nạn xâm hại tình dục
- Trẻ em thuộc nhóm đối tượng có nguy cơ cao như trẻ em lang thang, trẻ em lao động sớm, trẻ em thuộc gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, trẻ mồ côi, trẻ em trong gia đình thiếu cha hoặc mẹ...
- Trẻ em nói chung (dưới 18 tuổi)
- Lực lượng tham gia phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em: chính quyền các cấp, các cơ quan chức năng nhà nước, các tổ chức chính trị- xã hội, đoàn thể và quần chúng nhân dân.
- Đối tượng tội phạm xâm hại tình dục trẻ em, kể cả những đối tượng bao che, dung túng cho hoạt động tội phạm.

II/ MỤC TIÊU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu :

- Cung cấp kiến thức, sự hiểu biết cho trẻ em đồng thời thời nâng cao nhận thức trong quần chúng nhân dân về phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em

- Tập huấn nâng cao năng lực và hỗ trợ cho các cơ quan, đoàn thể, chính quyền địa phương về đấu tranh phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em.

- Phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh các đối tượng phạm tội xâm hại tình dục trẻ em.

- Giúp đỡ, hỗ trợ giáo dục, chữa trị, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân là trẻ em bị xâm hại và có nguy cơ bị xâm hại tình dục

2. Các hoạt động của đề án:

a. Tổ chức điều tra, thống kê số liệu trẻ em bị xâm hại và có nguy cơ bị xâm hại tình dục từ năm 2000 đến nay.

Mục đích : Tìm hiểu thực trạng, nguyên nhân, nhu cầu cần giúp đỡ của trẻ em bị xâm hại tình dục. Từ đó đề xuất cách làm hiệu quả trong phòng ngừa và hỗ trợ giảm hại cho trẻ em nạn nhân.

- Tổ chức thu thập, hệ thống xử lý thông tin về tình hình trẻ em bị xâm hại và có nguy cơ bị xâm hại tình dục trên phạm vi toàn Tỉnh.

- Tập huấn nâng cao kỹ năng về thu thập thông tin, xử lý thông tin cho hệ thống cán bộ tham gia thực hiện đề án.

b. Tiến hành các hoạt động thông tin, truyền thông về công tác phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em.

Mục đích : Nâng cao hiểu biết, kiến thức, sự cảnh giác của người dân, trẻ em trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em.

- Tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong nhân dân, các tổ chức đoàn thể về pháp luật, thủ đoạn, tác hại, các thông tin liên quan về tệ nạn xâm hại tình dục trẻ em.

- Biên soạn và phát hành các tài liệu tập huấn, tuyên truyền cho trẻ em về phòng ngừa xâm hại tình dục, cho cha mẹ về điều trị phục hồi cho trẻ bị xâm hại tình dục.

- Khuyến khích các cơ quan thông tin, tuyên truyền triển khai các chiến dịch nhằm phát huy vai trò của các phương tiện thông tin trong việc chuyển tải những tin tức về hoạt động phòng chống xâm hại tình dục trẻ em.

c. Tăng cường nền tảng kiến thức, nhận thức và nâng cao năng lực của các cơ quan, chính quyền, đoàn thể trong việc phòng chống xâm hại tình dục trẻ em.

Mục đích : Nâng cao kiến thức và kỹ năng phối hợp thực hiện đề án : Ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em bị xâm hại tình dục giai đoạn 2005 - 2010.

- Tập huấn pháp luật, chính sách, kỹ năng tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ chuyên trách, cán bộ đoàn thể xã hội có liên quan.

- Tổ chức hội thảo định hướng và hỗ trợ địa phương xây dựng kế hoạch phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em.

d. Thực hiện các hoạt động hỗ trợ, chăm sóc trẻ em là nạn nhân và có nguy cơ bị xâm hại tình dục tại các cơ sở xã hội và tại cộng đồng.

Mục đích: Tạo điều kiện cho các trẻ em là nạn nhân và có nguy cơ bị xâm hại tình dục được tư vấn, chữa trị chăm sóc sức khỏe, được tạo việc làm, có thu nhập ổn định cuộc sống, phòng ngừa nguy cơ bị xâm hại.

- Hỗ trợ các cơ sở xã hội thuộc ngành Lao động -thương binh xã hội, các nhà mở về điều kiện chăm sóc các trẻ em là nạn nhân của tệ nạn xâm hại tình dục.

- Thực hiện các chính sách khám chữa bệnh, chăm sóc y tế cho những trẻ em bị xâm hại tình dục, giúp các em bình ổn tâm lý nhằm giảm nhẹ vết thương tâm hồn của các em.

- Tổ chức các lớp học nghề cho trẻ em là nạn nhân, trẻ em có nguy cơ cao và hỗ trợ tạo việc làm cho trẻ đủ điều kiện lao động. Tạo cơ hội cho trẻ em có tay nghề, có việc làm ổn định.

- Thực hiện hỗ trợ vốn cho trẻ em là nạn nhân, tập huấn hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm tăng thu nhập cho gia đình nạn nhân trẻ em có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

e. Nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, kiểm tra, xử lý các vi phạm liên quan đến lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xâm hại tình dục trẻ em.

Mục đích: Đảm bảo thực hiện theo pháp luật hiện hành, kiểm tra, phát hiện vi phạm, xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục phòng chống xâm hại tình dục trẻ em.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước đối với các hoạt động Internet, dịch vụ văn hoá, karaoke...liên quan đến phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em.

- Tổ chức đấu tranh, triệt phá, xét xử kịp thời, nghiêm minh những vụ vi phạm liên quan đến tệ nạn xâm hại tình dục trẻ em.

III/ HIỆU QUẢ VÀ ĐỐI TƯỢNG THU HƯỞNG ĐỀ ÁN

1. Hiệu quả của đề án:

1.1 Về mặt xã hội:

- Phòng ngừa, bảo vệ trẻ em không bị xâm hại tình dục, khắc phục ảnh hưởng của tệ nạn này đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách của trẻ.

- Xây dựng lối sống lành mạnh, có ý thức chấp hành và tuân thủ pháp luật của mỗi công dân..

- Góp phần xây dựng nếp sống văn hoá, đảm bảo cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho mỗi người, đặc biệt là trẻ em, bảo vệ và phát huy thuần phong, mỹ tục, truyền thống tốt đẹp của dân tộc góp phần xây dựng thể chế chủ nhân tương lai của đất nước, tạo cơ sở, động lực cho ổn định trật tự, an toàn xã hội và phát triển kinh tế.

1.2 Hiệu quả kinh tế:

- Nâng cao chất lượng lao động do được chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ, được giáo dục, đào tạo nghề, có kỹ năng lao động, hiệu quả lao động cao.
- Giảm chi ngân sách hàng năm cho việc phát hiện, chữa trị HIV/AIDS do tệ nạn mại dâm gây ra.
- Tạo niềm tin, uy tín trong quá trình thực hiện chính sách mở cửa, hợp tác với nước ngoài.

2. Đối tượng được thu hưởng từ kết quả của Đề án:

- **Gián tiếp:** Xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, hạnh phúc cho mỗi gia đình và toàn xã hội.
- **Trực tiếp:**
 - Trẻ em là nạn nhân của tệ nạn: được chăm sóc y tế, giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm có thu nhập, ổn định cuộc sống vật chất và tinh thần, lấy lại niềm tin vào con người vào cuộc sống.
 - Trẻ em thuộc nhóm đối tượng có nguy cơ cao và trẻ em nói chung, gia đình các em: được tuyên truyền nâng cao nhận thức về phòng ngừa và giúp đỡ, tạo các cơ hội học tập, học nghề, tìm việc làm... nhằm hạn chế khả năng bị bọn xấu lợi dụng, lôi kéo vào các tệ nạn xã hội và bị xâm hại tình dục.
 - Các cấp chính quyền và các ngành chức năng, đoàn thể, cơ quan thông tin, truyền thông được hỗ trợ thêm về chuyên môn, nghiệp vụ, điều kiện vật chất cần thiết để thực hiện tốt nhiệm vụ theo chức năng.

IV/ KINH PHÍ

Kinh phí thuộc ngân sách nhà nước được bố trí theo kế hoạch hàng năm từ nguồn do UBND Tỉnh phân bổ tương ứng với mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện hoạt động và kết quả đạt được, trên cơ sở giao cho sở Tài chính thẩm định trình UBND Tỉnh phê duyệt và sở Kế hoạch-đầu tư hàng năm bố trí kinh phí phân bổ để triển khai Đề án này. Căn cứ nguồn trên Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội xây dựng kế hoạch thực hiện và phân bổ cho các sở, ban, ngành, đoàn thể chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các hoạt động. Dự toán kinh phí như sau :

1. Khảo sát điều tra, thống kê số liệu về tình hình trẻ em bị xâm hại và có nguy cơ bị xâm hại tình dục :

- In phiếu điều tra :

5.000.000 đ/1 năm x 6 năm

: 30.000.000 đ

- Thực hiện điều tra thống kê :

30.000.000 đ/1 năm x 6 năm : 180.000.000đ

2. Thực hiện các hoạt động thông tin, truyền thông về phòng chống xâm hại tình dục trẻ em :

120.000.000 đ/1 năm x 6 năm : 720.000.000đ

3. Tổ chức hội thảo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ các cơ quan, chính quyền, đoàn thể trong phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em :

70.000.000 đ/1 năm x 6 năm : 420.000.000đ

4. Thực hiện chương trình dạy nghề, tạo việc làm cho trẻ em là nạn nhân và có nguy cơ bị xâm hại tình dục :

30.000.000 đ/1 năm x 6 năm : 180.000.000đ

5. Xây dựng và thực hiện chính sách y tế, chăm sóc sức khỏe :

50.000.000 đ/1 năm x 6 năm : 300.000.000đ

6. Hỗ trợ hoạt động kiểm tra, triệt phá đường dây tổ chức mại dâm trẻ em và xét xử trong đấu tranh phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em :

50.000.000 đ/1 năm x 6 năm : 300.000.000đ

7. Quản lý điều hành, công tác phí thực hiện đề án :

60.000.000 đ/1 năm x 6 năm : 360.000.000đ

Tổng cộng : 2.520.000.000đ

V/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN :

1. Chỉ đạo thực hiện đề án :

Để đảm bảo các hoạt động của đề án được tổ chức thực hiện chặt chẽ, cần thành lập Ban chủ nhiệm đề án gồm đại diện lãnh đạo của các cơ quan chức năng sau :

- | | |
|--|-----------------------|
| - Lãnh đạo Sở Lao động - thương binh xã hội | : Trưởng ban |
| - Lãnh đạo Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội | : Phó ban thường trực |
| - Đại diện Ủy ban Dân số, Gia đình và trẻ em | : Phó ban |
| - Đại diện Công an Tỉnh | : Thành viên |

- Đại diện Sở Y tế : Thành viên
- Đại diện Sở Văn hoá - thông tin : Thành viên
- Đại diện Hội Liên hiệp phụ nữ Tỉnh : Thành viên
- Đại diện Đoàn Thanh niên CS.HCM Tỉnh : Thành viên

Căn cứ vào nội dung, mục tiêu đề án, Ban chủ nhiệm đề án chịu trách nhiệm phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch hàng năm (từ 2005 - 2010).

2. Phân công thực hiện :

Phạm vi hoạt động của đề án liên quan chặt chẽ tới thực hiện chức năng quản lý nhà nước của các sở, ban, ngành, tổ chức-đoàn thể và địa phương . Vì vậy, cơ chế hoạt động của đề án cần có sự phối hợp liên ngành. Các cơ quan phối hợp với Sở Lao động-thương binh xã hội thực hiện đề án với các nội dung sau :

2.1. Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội : là cơ quan giúp Sở Lao động-thương binh xã hội chủ trì xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện đề án, chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và tổng hợp tình hình thực hiện đề án của các cơ quan và các địa phương; báo cáo lãnh đạo Sở Lao động - thương binh xã hội tình hình thực hiện đề án, tiến hành tổng kết tình hình thực hiện đề án và báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh.

2.2. UB Dân số, Gia đình và trẻ em Tỉnh: phối hợp Sở Lao động-thương binh xã hội (Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội) tổ chức các lớp tập huấn nhằm đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phòng chống xâm hại tình dục trẻ em cho các cán bộ tham gia đề án. Đồng thời phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể chức năng trong việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị xâm hại và có nguy cơ bị xâm hại tình dục.

2.3. Sở Văn hoá-thông tin : Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá nhằm ngăn ngừa các văn hoá phẩm đồi trụy tác động xấu đến trẻ em. Phối hợp các ngành liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, thông tin với các hình thức phong phú, sinh động về chủ trương chính sách pháp luật của nhà nước trong việc bảo vệ trẻ em trước nạn bị xâm hại tình dục.

2.4. Sở Tư pháp : Thực hiện công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật về các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và địa phương về công tác phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em.

2.5. Sở Y tế : Tổ chức khám chữa bệnh, chăm sóc y tế cho những trẻ em là nạn nhân của tệ nạn xâm hại tình dục. Đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tư vấn về xã hội, tâm lý và các hỗ trợ khác đối với những trẻ em là nạn nhân và gia đình các em.

2.6. Sở Giáo dục- đào tạo : Nghiên cứu xây dựng giáo án về giáo dục phòng ngừa trẻ em bị xâm hại tình dục, lồng ghép việc giảng dạy vào những bộ môn đạo đức, giáo dục công dân để trang bị cho các em kiến thức cơ bản về khả năng tự vệ chống lại những hành vi xâm hại tình dục đặc biệt đối với trẻ em gái.

2.7. Công an Tỉnh : Tăng cường các biện pháp kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các đường dây tổ chức mua bán trẻ em nhằm đưa vào hoạt động mại dâm hoặc thông qua hình thức giao nhận con nuôi để xâm hại trẻ em. Đồng thời phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân kịp thời đưa ra xét xử nghiêm minh những vụ án xâm hại tình dục trẻ em, đảm bảo tính răn đe và giáo dục phòng ngừa cho toàn xã hội.

2.8. Báo BR-VT, Đài Phát thanh-truyền hình : Tích cực thực hiện công tác phản ánh các hoạt động ngăn ngừa, đấu tranh phát hiện và xử lý vi phạm về hành vi xâm hại tình dục trẻ em. Đăng tải các tin, bài có nội dung giáo dục, phòng ngừa hành vi xâm hại và những thủ đoạn của loại tội phạm để nâng cao ý thức cảnh giác trong quần chúng nhân dân.

2.9. Hội Liên hiệp phụ nữ Tỉnh, Đoàn thanh niênCS.HCM Tỉnh : Tổ chức tuyên truyền, giáo dục về vai trò trách nhiệm cho các hội viên, đoàn viên trong việc tham gia ngăn chặn các hành vi xâm hại tình dục trẻ em. Đồng thời tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho các trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục và gia đình các em sớm ổn định tinh thần, hòa nhập cuộc sống.

3.0. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố : Chỉ đạo các phòng Tổ chức - Lao động thương binh xã hội và các ngành, đoàn thể địa phương có liên quan xây dựng kế hoạch hàng năm và tổ chức triển khai các hoạt động phù hợp với đặc điểm, tình hình đối tượng trẻ em và mục tiêu cụ thể của mỗi địa phương. Định kỳ hàng tháng, quý, năm tổ chức kiểm tra, giám sát và tổng hợp tình hình bảo vệ trẻ em bị xâm phạm tình dục và báo cáo về cơ quan thường trực của đề án (Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BR-VT *Handwritten signature*

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



PHẠM QUANG KHẢI

TÓM TẮT ĐỀ CƯƠNG ĐỀ ÁN

Phần thứ nhất : Ý nghĩa đề án và kết quả hoạt động phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em trong thời gian qua.

I/ SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN

1. Đặt vấn đề
2. Cơ sở pháp lý xây dựng đề án

II/ KẾT QUẢ PHÒNG CHỐNG XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM TRONG THỜI GIAN QUA

1. Kết quả thực hiện Quyết định 134/1999/QĐ-TTg
2. Tình hình trẻ em bị xâm hại tình dục trên địa bàn tỉnh từ năm 2001-6/2004.
3. Nguyên nhân
4. Hậu quả

Phần thứ hai : Phạm vi hoạt động, mục tiêu và tổ chức thực hiện đề án

I/ PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Phạm vi
2. Đối tượng

II/ MỤC TIÊU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu
2. Các hoạt động của đề án

III/ HIỆU QUẢ VÀ ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG ĐỀ ÁN

1. Hiệu quả của đề án
2. Đối tượng được thụ hưởng từ kết quả đề án

IV/ KINH PHÍ

V/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Chỉ đạo thực hiện đề án
2. Phân công thực hiện